TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án: số 2112/2023/DS-ST
Ngày: 27/6/2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Thảo

- Các Hội thẩm nhân dân: 1- Bà Nguyễn Thị Hương;

2- Ông Huỳnh Tiến Dũng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân Dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: ông Vũ Lê Quang Đạo – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1105/2022/TLST-DS ngày 22/11/2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2174/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 2860/2023/QĐST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ông Đoàn Văn Đ, sinh năm 1959

Địa chỉ: khu phố 4, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn xin vắng mặt)

2/ Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1937.

Địa chỉ: khu phố 3, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và lời trình bày của ông Đoàn Văn Đ trong quá trình tố tụng tại Toà án và tại phiên tòa:

Ngày 18/12/2020 ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị G có vay của ông Đoàn Văn Đ số tiền 4.650.000.000 đồng, có làm giấy vay tiền bằng giấy tay, thời hạn vay tiền ngày 18/12/2020 đến ngày 20/12/2022, với mức lãi suất hai bên thỏa thuận là 2%/tháng. Đồng thời thỏa thuận nếu quá thời hạn 01 tháng mà ông H

và bà G không trả tiền lãi thì thời hạn nêu trên không còn giá trị thực hiện nữa. Tuy nhiên từ khi vay cho đến nay ông H và bà G không trả cho Đức tiền lãi cũng như tiền vốn gốc. Do đó ông Đ khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị G trả cho ông Đ số tiền gốc là 4.650.000.000 đồng và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật với mức lãi suất 20%/năm, tạm tính từ ngày vay tiền 18/12/2020 đến ngày 27/6/2023 là 2.348.250.000 đồng. Tổng số tiền là 6.998.250.000 đồng. Đồng thời yêu cầu ông H và bà G tiếp trục trả tiền lãi 20%/năm cho đến khi ông H và bà G trả dứt nợ cho ông.

Ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị G không có lời khai trong suốt quá trình tố tụng.

Bà Nguyễn Thị Hồng Phước trình bày: bà Phước xác nhận số tiền ông Đ cho ông H và bà G vay là tài sản riêng của ông Đ, do đó bà không có ý kiến gì trong vụ án này và có yêu cầu không tham gia tố tụng trong vụ án.

Tại phiên tòa

Ông Đoàn Văn Đ có bản tự khai trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể yêu cầu bị đơn trả tiền nợ gốc số tiền 4.650.000.000 đồng, tiền lãi suất tính từ ngày 18/12/2020 đến ngày 27/6/2023 với mức lãi suất 20%/năm số tiền lãi là 2.348.250.000 đồng, tổng cộng 6.998.250.000 đồng. Kể từ ngày 28/6/2023 cho đến khi thanh toán xong hết nợ ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị G còn phải tiếp tục trả tiền lãi suất với mức lãi suất 20%/năm.

Toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ cho ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị G ngày Toà án xét xử giải quyết vụ án nhưng ông bà vẫn vắng mặt không có lý do. Ông Đoàn Văn Đ có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa do đó Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến xác định việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa nguyên đơn ông Đoàn Văn Đ và bị đơn ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị G là tranh chấp hợp đồng vay tài sản; bị đơn ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị G có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại số khu phố 3, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí

Minh. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Quan hệ tranh chấp giữa hai bên là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thể hiện bằng giấy vay tiền, kiêm giấy nhận tiền vay ngày 18/12/2020. Xét giấy vay tiền nêu trên về nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật căn cứ theo các Điều 117, Điều 119, Điều 385, Điều 398, Điều 401, Điều 402, Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015, nên có hiệu lực thi hành.

Ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị G vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, ông bà không có lời khai trong suốt quá trình tố tụng.

Phía bị đơn ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị G cũng không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án do đó Hội đồng xét xử chỉ xem xét, đánh giá các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp làm cơ sở giải quyết vụ án.

Căn cứ kết quả xác minh cư trú: ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị G đang thực tế cư trú tại địa chỉ số 635/20 Quốc lộ 13, khu phố 3, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không đến Tòa án để giải quyết vụ án.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị G trả số nợ gốc 4.650.000.000 đồng. Căn cứ giấy vay tiền ngày 18/12/2020 có chữ ký của ông H và bà G ký nhận có vay số tiền 4.650.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 18/12/2020 đến ngày 20/12/2022 và thỏa thuận quá thời hạn 01 tháng mà không trã tiền lãi thì thời hạn nêu trên không còn giá trị thực hiện nữa, bên vay phải trả ngay vốn gốc cho bên cho vay, lãi suất trả hàng tháng, tuy nhiên từ khi cho vay đến khi khởi kiện ông H và bà G không trả tiền lãi suất cũng như vốn gốc cho ông Đ, ông Đ vẫn đang giữ bản chính giấy vay tiền ngày 18/12/2020. Tòa án cũng đã đối chiếu bản chính giấy vay tiền với ông Đ. Vì vậy, từ các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Đ về việc buộc ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị G có trách nhiệm trả số tiền gốc 4.650.000.000 đồng cho ông Đoàn Văn Đ.

[4] Về tiền lãi suất ông Đ yêu cầu ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị G trả cho ông tính từ ngày vay tiền 18/12/2020 cho đến ngày 27/6/2023, tổng số tiền lãi suất là 2.348.250.000 đồng. Xét mức lãi suất các bên thỏa thuận tại giấy vay tiền ngày 18/12/2020 với mức lãi vay 2%/tháng là vượt mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nhưng do quá trình vay bị đơn chưa thanh toán tiền lãi cho nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không điều chỉnh tiền lãi suất để cấn trừ nợ gốc. Quá trình khởi kiện ông Đoàn Văn Đ cũng chỉ yêu cầu bị đơn trả tiền lãi suất với mức lãi suất 20%/năm theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của ông Đ.

Tính từ thời điểm cho vay từ ngày 18/12/2020 đến ngày 27/6/2023 ngày Tòa án xét xử vụ án số tiền lãi suất là 2.348.250.000 đồng, xét từ khi vay tiền cho đến nay ông H và bà G chưa trả tiền lãi suất cho ông Đ, do đó có cơ sở chấp nhận

yêu cầu của ông Đ về việc buộc ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị G phải trả tiền lãi suất vay nợ số tiền 2.348.250.000 đồng.

Tính từ ngày 28/6/2023 ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị G còn phải tiếp tục trả tiền lãi suất theo mức lãi suất 20%/năm cho đến khi thanh toán xong hết nợ.

Bà Nguyễn Thị Hồng Phước là vợ ông Đoàn Văn Đ, bà Phước có văn bản xác nhận số tiền ông Đ cho ông H và bà G vay là tài sản riêng của ông Đ, do ông Đ tự tạo lập không có sự đóng góp của bà Phước và không có ý kiến gì trong vụ án này, đồng thời có yêu cầu không tham gia tố tụng, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận và không đưa bà Phước tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bị đơn ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị G phải chịu trên số tiền phải trả cho nguyên đơn là 114.998.250 đồng.

+ Ông Đoàn Văn Đ thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 117, Điều 119, Điều 357, Điều 385, Điều 398, Điều 401, Điều 402; Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 468; Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn: Buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị G có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Đoàn Văn Đ số tiền nợ gốc 4.650.000.000 (bốn tỷ sáu trăm năm mươi triệu) đồng và tiền lãi suất 2.348.250.000 (hai tỷ ba trăm bốn mươi tám triệu hai trăm năm mươi) đồng, tổng cộng 6.998.250.000 đồng (sáu tỷ chín trăm chín mươi tám triệu hai trăm năm mươi nghìn).

Kể từ ngày 28/6/2023 nếu người phải thi hành án chưa trả số tiền gốc nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả tiền lãi của số tiền gốc chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 114.998.250 đồng (một trăm mười bốn triệu chín trăm chín mươi tám nghìn hai trăm năm mươi đồng), bị đơn ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị G phải nộp.

Ông Đoàn Văn Đ thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

3. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều7a; Điều 9 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự của vụ án;
- VKSND TP.TĐ;
- Chi cục Thi hành án DS TP.TĐ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đỗ Thị Thu Thảo